

Số: 01/2021/QĐ-TA

N, ngày 27 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Lý Thị Luân

Thư ký phiên họp: Bà Tạ Huyền Trang - Thư ký Toà án.

Ngày 27/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2021/QĐ-TA ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với:

Họ và tên: Bé Công T;

Giới tính: Nam

Sinh ngày 25 tháng 6 năm 1995.

CMND số: 095200688; Ngày cấp: 10/6/2017; Nơi cấp: CA tỉnh Bắc Kạn

Dân tộc: Tày

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nguyên quán: Thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Con ông Bé Công C và bà Hoàng Thị N2

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà Hoàng Thị Thu Hương - Phó trưởng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn theo giấy ủy quyền ngày 26 tháng 01 năm 2021

2. *Đại diện Viện kiểm sát:* Ông Nông Thiêm Mẫn – Kiểm sát viên VKSND huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì Bé Công T là người nghiện

chất ma túy từ năm 2011 đến nay bằng hình thức tiêm chích. Ngày 15/7/2020, Bé Công T bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 178/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với thời gian 03 tháng. Sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, T lại tiếp tục sử dụng ma túy. Tại phiếu xét nghiệm kiểm tra chất ma túy ngày 05/01/2021 đối với Bé Công T, kết quả cho thấy dương tính (có sử dụng chất ma túy).

Ngày 06/01/2021, Công an thị trấn Y, huyện N ra thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 11/01/2021 UBND thị trấn Y có văn bản số 04/ĐN-UBND đề nghị Phòng Tư pháp huyện N, tỉnh Bắc Kạn kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi kiểm tra hồ sơ, ngày 12/01/2021, Phòng Tư pháp huyện N có thông báo số 08/TB-PTP về kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 15/01/2021, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N có văn bản số 08/CV-LĐTBXH đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét áp dụng biện pháp đưa Bé Công T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N trình bày hồ sơ và đề nghị Tòa án ra quyết định đưa Bé Công T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 đến 24 tháng.

Người bị đề nghị trình bày: Hiện nay sức khỏe không được tốt do bản thân bị gãy một ngón chân và bị bệnh viêm gan đang điều trị tại trung tâm y tế huyện N nên đề nghị Tòa án xem xét giảm cho T mức thấp nhất thời gian thi hành biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đã thực hiện đúng trình tự quy định của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Quan điểm của Kiểm sát viên: Đồng ý với đề nghị quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bé Công T thời hạn là 12 tháng đến 18 tháng.

XÉT THẤY:

Qua nghiên cứu, xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bé Công T; sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N có đủ căn cứ để xác định:

Hồ sơ đề nghị Tòa án ra quyết định đưa Bé Công T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đầy đủ, đúng quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103 và 104 của

Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Bé Công T là người nghiện chất ma túy, sử dụng ma túy từ năm 2011 đến nay, T nhận thức đầy đủ việc nghiện hút ma túy là tự hủy hoại cơ thể, làm khánh kiệt tài sản của chính người sử dụng ma túy, làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội, gây mất trật tự ở địa phương. Mặc dù đã được gia đình, các cấp chính quyền địa phương nhắc nhở nhiều lần và đã được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã nhưng sau đó vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, được chứng minh bằng kết quả xét nghiệm đối với Bé Công T và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy việc UBND thị trấn Y, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện N ra quyết định đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ và cần thiết để tạo điều kiện cho T có thể cai nghiện được và trở thành người công dân tốt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bé Công T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là Người vi phạm đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; người vi phạm hành chính là người có bệnh.

Căn cứ vào các tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp. Căn cứ vào ý kiến của cơ quan đề nghị trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên.

Áp dụng Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 104, Điều 107, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 22, 23, 30, 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Bé Công T

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 tháng (mười bốn tháng), kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Thời hạn kiến nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N, kháng nghị của Viện kiểm sát huyện N là 03 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện N;
- CA huyện N;
- Người bị đề nghị;
- Phòng LĐTB và XH;
- UBND thị trấn Y;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lý Thị Luân